**TÊN BÀI DẠY: BÀI 1. CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; Lớp: 8

Thời gian thực hiện: (13 tiết)

*Đó là những câu chuyện không phải lịch sử cái mà tôi muốn biết là những câu chuyện này xảy ra khi nào và như thế nào.*

*- E.H.Gôm-bric-*

**A. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực đặc thù** | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội; từ ngữ địa phương, hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.  - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này trong văn bản.  - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. |
| **Năng lực chung** | - Năng lực tự chủ: Nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân và hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến hành vi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.  - Năng lực giao tiếp: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. |
| **II. PHẨM CHẤT**  Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. | |

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng,...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh**

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Đọc, Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

**C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**Tiết 1 + 2 + 3**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Đọc văn bản: Văn bản 1: LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG**

**(Trích - Nguyễn Huy Tưởng)**

Nguyễn Ngân 0816502268, Trường THCS Duyên Thái Thường Tín, Hà Nội

**I. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** GV nêu câu hỏi để khơi gợi HS chia sẻ hiểu biết qua trải nghiệm của bản thân:

*1/ Theo em lịch sử là gì? Văn học có sống cùng dòng chảy của lịch sử không?*

*2/ Suốt hơn 4.000 dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, em có ấn tượng nhất với giai đoạn lịch sử nào, hãy chia sẻ cho các bạn cùng được biết?*

**\*Bước 2:**gv cho HS xem một đoạn video về lịch sử nhà Trần

Link: <https://youtu.be/hhetbsZ16Rg>

**Câu hỏi:** Hãy chia sẻ những hiểu biết của em sau khi xem đoạn video về lịch sử nhà Trần.

- HS suy nghĩ, trình bày, chia sẻ, trả lời câu hỏi;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

- GVnhận xét, đánh giá, bổ sung.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:

*Đúng vậy các em ạ, đoạn video đã giới thiệu tóm tắt về quá trình xây dựng triều đại nhà Trần từ khi bắt đầu đến lúc sụp đổ. Đất nước ta bước qua nhiều thăng trầm của lịch sử. Và ngày nay, để những thế hệ sau này biết được những dấu ấn của lịch sử thì một trong những vai trò không kém phần quan trọng đó chính là những câu chuyện lịch sử, những thước phim lịch sử để lại. Ở đó, tái hiện một giai đoạn lịch sử với nhiều biến động nhưng hơn hết đó chính là không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của cha ông ta. Những nhân vật được tái hiện trong các câu chuyện đều là những anh hùng lưu danh sử sách bởi những chiến công lừng lẫy, bởi tình yêu nước nồng nàn và lòng căm thù giặc sâu sắc. Bài đầu tiên của chương trình Ngữ văn 8 với tên gọi* ***CÂU CHUYỆN CỦA LỊCH SỬ*** *đã phần nào tái hiện được bức tranh lịch sử nước nhà trong một giai đoạn dài từ trung đại cho đến hiện đại.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS xác định rõ mục đích, nội dung chủ đề và thể loại văn bản của bài học; khơi gợi hứng thú khám phá của HS.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về bài học.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Giới thiệu bài học** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học* (SGK/tr.8) và cho biết:  *1) Bài học “***Những câu chuyện của lịch sử***” gồm những văn bản đọc nào?*  *2) Các VB đọc chủ yếu thuộc thể loại chính nào?*  *3) Tại sao “*Ta đi tới” *lại được xếp cùng với truyện lịch sử?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào phần khám phá tri thức ngữ văn của bài học. | **\*Chủ đề bài học:** Diễn tả không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của cha ông ta thuở trước.  **\*Thể loại:** truyện lịch sử, tiểu thuyết chương hồi và thơ.  **\*VB đọc chính:** Truyện lịch sử, tiểu thuyết chương hồi  - VB1: *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (trích - Nguyễn Huy Tưởng).  - VB2: *Quang Trung đại phá quân Thanh* (trích *Hoàng Lê nhất thống chí* - Ngô gia Văn phái)  - VB3: *Ta đi tới.* (Tố Hữu);  - VB thực hành đọc: *Minh sư* (trích - Thái Bá Lợi).  =>Bài thơ *Ta đi tới* của Tố Hữu được xếp vào **Những câu chuyện của lịch sử** bởi nó thể hiện một giai đoạn lịch sử của dân tộc anh hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. |

**2.2. Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại truyện ngụ ngôn.

**b. Nội dung:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu đặc điểm truyện lịch sử** | **Trả lời** |
| *Khái niệm:* | …. |
| *Cốt truyện* | …. |
| *Nhân vật:* | …. |
| *Ngôn ngữ:* | …. |
| *Nội dung, ý nghĩa:* | …. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. Khám phá tri thức ngữ văn** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV yêu cầu HS theo dõi SGK tr.9, đọc thầm phần *Tri thức ngữ văn* và trình bày các thông tin đã chuẩn bị trong **Phiếu học tập 01.**  \*GV nêu câu hỏi:  - Hs theo dõi, điền phiếu 01  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm truyện lịch sử** | **Trả lời** | | *Khái niệm:* | **Truyện lịch sử** là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể... | | *Cốt truyện* | **Cốt truyện lịch sử** thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra;... | | *Nhân vật:* | Thế giới **nhân vật** trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực... | | *Ngôn ngữ:* | **Ngôn ngữ** của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả,... | | *Nội dung, ý nghĩa:* | Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta... |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét và chốt kiến thức. | **1. Khái niệm:** **Truyện lịch sử** là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người... Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.  **2. Đặc điểm:**  **- Cốt truyện lịch sử** thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra; nhà văn tái tạo hư cấu sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề tư tưởng nào đó.  - **Nhân vật**: Thế giới **nhân vật** trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực.  Việc chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật của riêng nhà văn. Thông thường truyện lịch sử tập trung khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân... Những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng dân tộc.  Các nhân vật được hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lý giải độc đáo của nhà văn về lịch sử.  Mối quan hệ phức tạp giữa các nhân vật với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội cũng được thể hiện qua câu chuyện.  - **Ngôn ngữ** của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.  - **Nội dung:**  + Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.  + Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc. |

**III. Văn bản 1:**

|  |
| --- |
| **LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG**  **(Trích - Nguyễn Huy Tưởng)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Phấn tích được nhân vật Hoài Văn thông qua hành động lời nói, suy nghĩ... để thấy được lòng yêu nước của nhân vật đối với những vấn đề trọng đại của đất nước

- Nhận biết và phân tích được chủ đề tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Tự rút ra bài học, có thể mở rộng ra những bài học mới, liên hệ đến đời sống của bản thân và có tinh thần kiên định.

**1.2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc theo dõi bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập giáo viên giao trước tiết học.

**2*.* Phẩm chất**

**-** Yêu nước, tự hào về lịch sử dân tộc.

- Bồi dưỡng khả năng nhận thức về các vấn đề của cuộc sống để trưởng thành.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Các hình ảnh, video liên quan (nếu có).

**III. Tiến trình dạy học**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối,tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, chia sẻ hiểu biết, trải nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV có thể kết hợp nhiều cách:

**\*BƯỚC 1:** Khơi gợi vấn đề cho HS trình bày:

**1/** *Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về người anh hùng Trần Quốc Toản?*

*2/ Trong lịch sử Việt Nam, ngoài Trần Quốc Toản em còn biết thêm nhân vật thiếu nhi lỗi lạc nào nữa không?*

**\*HS trả lời: gợi ý**

1/Trần Quốc Toản (1267- 1285) thuộc dõng dõi vua Trần. Cha mất sớm, ông ở với mẹ và được chú là Chiêu Thành Vương dạy dỗ chu đáo. Ngay từ nhỏ, ông đã bộc lộ năng khiếu võ nghệ và lòng quả cảm hơn người, rất ham đọc sách quân sự và có chí lớn. Ông được phong tước Hoài Văn Hầu khi mới 15 tuổi.

Tiếng vang của Trần Quốc Toản và lá cờ thêu sáu chữ vàng được lan truyền khắp mọi nơi. Hưng Đạo Vương khen ngợi và cho Trần Quốc Toản đem quân đến tham gia cuộc duyệt binh lớn ở Thăng Long

 Năm 1285, quân Mông - Nguyên tràn vào nước ta. Lá cờ thêu sáu chữ vàng của Hoài Văn Hầu xuất hiện trên nhiều mặt trận. Trần Quốc Toản đã trực tiếp chỉ huy đội quân hơn 1000 người sát cánh chiến đấu với quân chủ lực của triều đình góp phần làm nên những chiến thắng vang dội ở Hàm Tử, Tây Kết, Chương Dương. Giặc Mông - Nguyên phải bỏ Thăng Long, chạy về Kinh Bắc (Bắc Ninh) để tìm đường về nước. Trần Quốc Toản được lệnh điều quân đến mai phục chặn đánh địch ở vùng sông Như Nguyệt. Trong trận đánh quyết liệt đó, giặc thua to nhưng không may Trần Quốc Toản đã hy sinh anh dũng khi mới 18 tuổi. Được tin Trần Quốc Toản mất, vua Trần Nhân Tông vô cùng thương tiếc. Nhà vua cho cử hành tang lễ trọng thể, đích thân làm văn tế và truy tặng Trần Quốc Toản tước Hoài Văn Vương.

2/ HS trả lời tự do

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của mình.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ, trình bày cởi mở, thân thiện những suy nghĩ.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**-** GV nhận xét thái độ làm việc, câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**\*GV dẫn vào bài:** *Đất nước Việt Nam chúng ta trên hành trình dựng nước và giữ nước đá trải qua rất nhiều biến động và để có được nền hòa bình độc lập hôm nay có biết bao thế hệ những anh hùng đã ghi danh sử sách. Vì thế dân tộc Việt Nam được gọi là dân tộc Anh Hùng. Những người anh hùng đó không chỉ là đã trưởng thành mà ngay cả những đứa trẻ cũng hội tụ những phẩm chất yêu nước căm thù giặc sẵn sàng xả thân vì dân tộc. Câu chuyện chúng ta học hôm nay năm trong bài 1: CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ sẽ phần nào minh chứng cho lời cô vừa nói ở trên.*

**2.HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1: Khám phá chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về xuất xứ, bố cục, tình huống, cốt truyện.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu** | **Trả lời** |
| *Xuất xứ:* |  |
| *Thể loại, PTBĐ* |  |
| *Bố cục:* |  |
| *Tóm tắt* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Tác giả, tác phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Thực hiện dự án ở nhà để trình bày hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Huy Tưởng và đoạn trích “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”  - GV hướng dẫn đọc to, rõ ràng, diễn cảm theo tâm trang nhân vật.  - HS lần lượt đọc thành tiếng toàn VB.  - GV gợi ý cho HS:  1) Giải thích một số từ khó: *…*  *2) Nêu xuất xứ, thể loại, PTBĐ, bố cục, tóm tắt vào phiếu HT số 1.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời nhanh.  - GV theo dõi  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  - GV chuyển dẫn sang mục 2. | **1. Tác giả**  - Nguyễn Huy Tưởng (1912-1960) quê ở Hà Nội.  - Trong sáng tạo nghệ thuật, ông có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử.  - Có đóng góp nổi bật ở hai thể loại: tiểu thuyết và kịch.  - Tác phẩm chính: *Đêm Hội Long Trì* (1942), *Vũ Như Tô* (1943), *An Tư* (1944), *Bắc Sơn* (1946), *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (1960), *Sống mãi với thủ đô* (1961).  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, từ khó**  **b.Xuất xứ :** Văn bản trên thuộc phần 3 của tác phẩm *« Lá cờ thêu sáu chữ vàng ».*  **c.Thể loại** : truyện lịch sử  **d. Phương thức biểu đạt**: tự sự, miêu tả, biểu cảm.  **e. Bố cục:** Ba phần.  + **Phần 1:** từ đầu đến “quan gia chẳng hỏi một lời”: Tâm trạng của Hoài Văn khi phải đứng trên bờ.  + **Phần 2:** tiếp đến … “không nên sao nhãng phận làm con”: Khi Hoài Văn quyết định xuống bến gặp vua.  + **Phần 3:** phần còn lại. Tâm trạng Hoài Văn sau khi gặp vua.  **e/ Tóm tắt tình huống, cốt truyện:**  - Hoài Văn không được tham gia luận bàn việc nước nên vô cùng khó chịu và tức giận.  - Hoài Văn đã quyết định xuống thuyền để gặp vua.  - Lính Thánh Dực ngăn cản lại nhưng Hoài Văn đã kiên quyết phải gặp vua cho bằng được.  - Khi gặp Hoài Văn khẩn thiết xin vua không được chủ hòa bởi cho giặc mượn đường là mất nước.  - Sau khi nói được ý nghĩ của mình xong Hoài Văn tự đưa thanh gươm lên gáy và xin chịu tội vì đã không nghe lời, tự ý xông xuống gặp vua.  - Vua Thiệu Bảo không trách phạt còn bảo về quê để chăm sóc mẹ và tặng Hoài Văn một quả cam.  - Hoài Văn tạ ơn vua, cầm lấy quả cam rồi lên bờ nhưng trong lòng vẫn tức giận nên bóp nát quả cam lúc nào không hay. |

**2.2: Khám phá chi tiết văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS phát triển kĩ năng đọc VB truyện lịch sử, nhận biết hiểu được nhân vật, chi tiết, cốt truyện, và rút ra bài học ý nghĩa, cách ứng xử của bản thân.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu VB.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

*(Tìm hiểu nhân vật Hoài Văn – Trần Quốc Toản)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | *a/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi phải đứng trên bờ.* | *b/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi quyết định xuống bến gặp vua.* | *c/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản sau khi gặp được vua.* |
| **Hành động, lời nói** |  |  |  |
| **Dáng vẻ** |  |  |  |
| **Suy nghĩ, tâm trạng** |  |  |  |
| **Nhận xét** |  |  |  |

**4. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố kiến thức trong bài học và thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi rung chuông vàng và làm việc cá nhân ở nhà để tự tìm hiểu các VB.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng”:**

**Bài tập 1: Chọn đáp án đúng**

**Câu 1**. Dòng nào hiểu đúng nhất về truyện lịch sử?

A.Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện lịch sử của đất nước.

B.Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người... Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện.

C. Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể.

D. Truyện lịchsử *là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người... Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.*

**Câu 2**. Truyện lịch sử viết ra nhằm mục đích là:

A. Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

*B. Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc.*

C.nThể hiện lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc.

D.nCả A,B

**Câu 3.** Nhân vật của truyện LS thường là?

*A. Vua chúa, anh hùng, danh nhân... Những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng dân tộc.*

B. Vua chúa, anh hùng, danh nhân

C. Vua chúa, anh hùng,

D. Những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng dân tộc.

**Câu 4**. Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật trong truyện lịch sử thường là:

A. Ngôn ngữ tùy theo ý nhà văn xây dựng.

***B .Ngôn ngữ*** *của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.*

C. Ngôn ngữ hiện đại, tự do.

D. Ngôn ngữ bác học.

**Câu 5.**  Hãy kể một nhân vật lịch sử mà em biết đã từng xuất hiện trong văn học?

**Đáp án:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1D** | **2B** | **3A** | **4B** |

**4.** **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố kiến thức trong bài học, vận dụng để thực hiện bài tập

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân ở nhà để tự tìm hiểu các VB.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ:** *Sưu tầm* *một số truyện lịch sử đã đọc hoặc nghe, sau đó kể lại cho mọi người cùng nghe.*

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các đơn vị kiến thức và nhiệm vụ của bài học.

- Nghiên cứu các VB truyện lịch sử trong SGK.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**Tiết 2,3:**

**ĐỌC VĂN BẢN:**

**Văn bản 1: LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG *(tiếp)***

**(Trích - Nguyễn Huy Tưởng)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. Khám phá chi tiết văn bản** | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Nhiệm vụ:**  **1. Hãy nêu bối cảnh lịch sử của câu chuyện?**  **(**Câu chuyện lấy bối cảnh nhà Trần trong cuộc chiến với quân Nguyên lần thứ hai đã nêu cao ý chí anh dũng của chàng tướng trẻ, một lòng trung quân ái quốc, căm thù quân xâm lược.).  2. GV tổ chức, hướng dẫn HS chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ thảo luận theo nhóm để hoàn thành **Phiếu học tập số 2:** *Tìm hiểu nhân vật Hoài Văn – Trần Quốc Toản*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và làm việc theo nhóm, thảo luận và hoàn thiện vào trong phiếu HT.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Cá nhân trả lời; cử nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm Phiếu HT.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  Dưới ngòi bút của Nguyễn Huy Tưởng, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản một lần nữa sống dậy cùng hào khí ấy như chính hai câu thơ trong **Đại Nam quốc sử diễn ca**:  **Hoài Văn tuổi trẻ chí caoCờ đề sáu chữ quyết vào lập công**  **Bổ sung**  1/  Năm 1282, vua Trần Nhân Tông tổ chức Hội nghị quân sự cấp cao gồm các Vương hầu và tướng lĩnh tại bến Bình Than để bàn kế sách chống giặc Mông - Nguyên. Vì còn ít tuổi nên Trần Quốc Toản không được tham dự Hội nghị để bàn việc quân.  Hổ thẹn, uất ức, Trần Quốc Toản đã bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.  Không nản lòng, ông đã tập hợp những người thân thuộc và trai tráng trong vùng thành đạo quân hơn 1000 người tự sắm sửa vũ khí, chiến thuyền và cùng nhau ngày đêm luyện võ, tập trận chờ thời cơ đánh giặc. Đội quân trẻ tuổi của Trần Quốc Toản giương cao lá cờ thêu sáu chữ vàng *“****Phá cường địch, báo hoàng ân****”* (phá giặc mạnh, đền ơn vua).  Tiếng vang của Trần Quốc Toản và lá cờ thêu sáu chữ vàng được lan truyền khắp mọi nơi. Hưng Đạo Vương khen ngợi và cho Trần Quốc Toản đem quân đến tham gia cuộc duyệt binh lớn ở Thăng Long.  http://thtranquoctoan.bacninh.edu.vn/upload/63305/fck/files/2021_06_17_02_28_182.jpg  2/ Hồ Chí Minh trong tác phẩm ***“Lịch sử nước ta”*** ca ngợi về Trần Quốc Toản:  ***“Thật là một đấng anh hùng***  ***Trẻ con Nam Việt nên cùng noi theo”***         Trần Quốc Toản đã trở thành tấm gương sáng ngời về ý chí và lòng yêu nước để các thế hệ trẻ Việt Nam noi theo. Tên của ông được đặt cho nhiều trường Tiểu học, Trung học ở nước ta và một số con đường của các tỉnh, thành phố trong đó có Bắc Ninh./  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3. | **1.**  **Bối cảnh lịch sử**  - Tại bến Bình Than đang diễn ra hội nghị quan trọng về việc đánh giặc Nguyên lần thứ hai.  - Các Vương hầu của triều đình đều tham gia.  - Trần Quốc Toản còn nhỏ không được tham gia.  -> Tình hình quốc gia đang cấp bách.  **2/ Nhân vật Trần Quốc Toản**  ***a/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi phải đứng trên bờ.***  ***-* Hành động, lời nói:**  + Hoài Văn ruổi ngựa đi tìm vua quên không ăn không uống. Đói cồn cào, mắt hoa lên, đầu choáng váng, chân tay buồn bã.  + Nằn nì lính Thánh Dực để được xuống bến.  + Xô mấy người lính ngã chúi, xăm xăm xuống bến.  + Tuốt gươm, mắt trừng lên một cách điên dại.  *+ “Không buông ra ta chém****”.***  **- Dáng vẻ:**  + Thẫn thờ  + Đăm đăm nhìn thuyền rồng  + Mắt giương to đến rách  **- Tâm trạng, ý nghĩ:**  + Cảm thấy nhục nhã khi phải đứng rìa do cha mất sớm nên không được giữ bàn chuyện đánh giặc.  + Hoài Văn muốn xô mấy người lính Thánh Dực để chạy xuống bến nhưng lại sợ tội chém đầu.  + Muốn hét to: *xin quan gia cho đánh nhưng lại sợ phạm thượng.*  *+* Trong đầu chỉ có một ý nghĩ là *đánh, đánh để giữ lấy quốc thể.*  + Thầm trách sao vua không hỏi mình trong khi đã hỏi những các vị bô lão. ***=> Trần Quốc Toản là một chàng trai khảng khái, rất yêu nước, căm thù giặc, thông minh, biết nhìn nhận cục diện***.  ***b/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản khi quyết định xuống bến gặp vua.***  ***-* Hành động, lời nói:**  + Đỏ mặt bừng bừng quát lớn: *Không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này.*  + *Cháu biết là mang tội lớn nhưng cháu nghĩ rằng khi quốc biến thì đứa trẻ cũng phải lo huống hồ cháu đã lớn... Cháu có phải là giống cỏ cây đâu mà ngồi yên được. Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo.*  + *Cháu liều chết đến đây chỉ muốn góp một vài lời.*  - **Thái độ, tâm trạng.**  + Gay gắt khi nghe nói có người chủ hoà. “Cho nó mượn đường là dân giang sơn gấm vóc này cho giặc... -> ngọn lửa căm thù trong lòng chàng cũng vì thế mà lúc nào cũng ngùn ngục cháy,  + “Xồng xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua tiếng nói như thét: xin quan gia cho đánh! Cho giặt mượn đường là mất nước”.  + Run bắn, từ đặt thanh gươm lên gáy và xin chịu tội -> không sợ chết, chỉ sợ mất nước  => Hoài Văn là chàng trai có chí lớn nam nhi, có trách nhiệm cao cả của một thần tử trung hiếu với đất nước. Cũng là người dám làm dám chịu, mạnh mẽ quyết đoán.  ***c/ Tâm trạng của Trần Quốc Toản sau khi gặp được vua.***  - Được vua tặng cho một quả cam.  **- Dáng vẻ, tâm trạng**:  + Lủi thủi lên bờ.  + Hoài Văn hầm hầm trở ra.  + Hoài Văn tức, vừa hờn vừa tủi.  + Quắc mắt, nắm chặt bàn tay lại.  + Răng nghiến chặt, bàn tay nắm chặt lại như để nghiền nát một cái gì  + Rung lên vì giận dữ.  + Càng bóp tay càng mạnh.  **- Suy nghĩ:**  + Chiêu binh mãi mã cầm quân đi đánh giặc.  => Hoài Văn là một chàng trai có chí khí.  **Khái quát:**  Hoài Văn là một chàng trai trẻ có trí tuệ, mạnh mẽ, có lòng yêu đất nước tha thiết, có lòng căm thù giặc; hành động có phần nông nổi nhưng thể hiện được nỗi niềm lo cho vận mệnh của dân tộc đáng khen.  \***Hành động Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.**  - **Chi tiết:** *Hoài Văn đỡ lấy quả cam...chỉ còn trơ bã.*  *-* **Ý nghĩa**: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn, có ý nghĩa sâu sắc. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác.  🡪Thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi:  1/ *Em hãy tìm những chi tiết miêu tả về nhà vua Thiệu Bảo ( tức vua Trần Nhân Tông)? Qua những chi tiết đó hãy khái quát đây là một vị vua như thế nào?*  *2/ Em hãy tìm một số lời kể chuyện và lời nhân vật mang đậm màu sắc lịch sử cổ xưa?*  *3/ Nêu hiểu biết của em về vua Trần Nhân Tông sau khi tìm hiểu trên các kênh thông tin khác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  **3/ Vua Trần Nhân Tông:**  Đức vua Phật hoàng Trần Nhân Tông ([chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n): 陳仁宗, 7 tháng 12 năm 1258 – 16 tháng 12 năm 1308) tên khai sinh là Trần Khâm (陳昑), tự là Thanh Phúc, là vị [vua](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF_Vi%E1%BB%87t_Nam) thứ ba của [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n) nước [Đại Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t). Ông trị vì từ ngày 8 tháng 11 năm 1278 đến ngày 16 tháng 4 năm 1293, sau đó làm [Thái thượng hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_th%C6%B0%E1%BB%A3ng_ho%C3%A0ng) cho đến khi [qua đời](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BA%BFt). Trần Nhân Tông được sử Việt đánh giá là một vị Hoàng đế anh minh, đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển bền vững của [Đại Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam) cuối [thế kỷ XIII](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_XIII), cũng như việc bảo vệ nền độc lập và mở rộng lãnh thổ đất nước. Ngoài ra, Trần Nhân Tông cũng là một [thiền sư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%E1%BB%81n_s%C6%B0) lớn của [Phật giáo Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_Vi%E1%BB%87t_Nam) thời [trung đại](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_C%E1%BB%95). Ông là 1 trong 14 vị [anh hùng dân tộc Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam).  **Câu hỏi giáo dục**: Nếu như đất nước có xâm lăng thì các em sẽ có tinh thần và thái độ như thế nào?  - HS trả lời  **GV chốt:** Nếu như tổ quốc bị xâm lăng chúng ta hãy ra sức làm những việc trong khả năng của mình để góp phần vào cuộc chiến bảo vệ độc lập dân tộc.  Truyền thống yêu nước vốn là một truyền thống quý báu từ bao đời nay của dân tộc ta. Vì thế bất cứ người dân nào sinh ra trên đất nước Việt Nam đều có trái tim yêu nước và sẵn sàng khi sinh vì đất nước. Ngoài chàng trai trẻ tuổi Hoài Văn thì sau này, theo dòng chảy lịch sử chúng ta có rất nhiều anh hùng trẻ tuổi cũng tham gia cuộc chiến như những người trưởng thành. Đó chính là minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta. | **3. Nhân vật vua Thiệu Bảo**  - Vua còn rất trẻ.  - Khi Hoài Văn phạm thượng, vua vẫn tha tội chết, bảo về quê báo hiếu với mẹ.  - Tặng cho một quả cam.  =>Vua là người vừa nghiêm khắc vừa thấu tình đạt lý.  **4. Ngôn ngữ**  **a/** *Ngôn ngữ kể chuyện đậm chất lịch sử.*  - Qua các cửa sổ có chấn song triện... Các Vương hầu đang ngồi bàn việc nước với quan gia...  - Thuyền rồng im lặng.  - Tàn tán, cờ quạt và các đồ nghi trưởng in màu son vàng...  - Người nội thị quỳ ở ngoài mui dâng trầu cau, dâng trà, dâng thuốc...  - Vua Thiệu Bảo đứng tựa đầu rồng dưới một cái tàn vàng...  - Một người nội thị bưng một mâm cỗ đi qua...  b/ *Ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.*  - Muốn “Xin **quan gia** cho đánh” nhưng lại e **phạm thượng**.  - **Quân pháp vô thân**, nhược bằng khinh thường phép nước anh em tất phải chiếu theo **thượng lệnh...**  - Ta xuống xin **bệ kiến quan gia.**  - Cháu nghe tin **thiên tử** họp với các **vương hầu** ở đây nên cháu đến.  - Nhưng cháu trộm nghĩ rằng khi **quốc** biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo... Vua lo thì kẻ **thần tử** cũng phải lo...  - Chú thường dạy cháu những điều trung nghĩa... Thưa chú chẳng hay **quan gia** cùng các **vương hầu** bàn định thế nào.  - Việc đó còn đang bàn. Có người **chủ chiến.** Có người **chủ hòa.**  - Hoài Văn Hậu làm **loạn phép nước**. Muốn trị nước phải trừ người thân trước đã. Cúi xin quan gia cho chém đầu để **nghiêm quân lệnh.**  - Hoài Văn hầu nên về quê để **phu nhân** có người sớm hôm trông cậy. **Đế vương lấy hiếu** trị thiên hạ, em ta không nên sao nhãng phận làm con  **=>** *Ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều đậm chất lịch sử cổ xưa. Đó là một đặc trưng tiêu biểu trong thể loại truyện lịch sử.* |
| **2.3 Tổng kết văn bản**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá tổng kết, rút ra được những điểm đặc sắc về nghệ thuật và nội dung VB.  **b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân, HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi:  *1) Nêu những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của truyện.*  *2) Rút ra cách đọc hiểu truyện lịch sử?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời.  - HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đậm chất lịch sử.  - Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, lời nói, suy nghĩ.  - Giọng văn trang trọng.  **2. Nội dung**  - Đoạn trích kể về chàng trai Hoài Văn rất lo lắng cho đại sự của đất nước đã liều lĩnh không tiếc mạng mình để gặp cho được vua và xin vua đánh giặc.  - Hoài Văn là một chàng trai trẻ tuổi có chí khí, bản lĩnh, thông minh và quyết đoán rất đáng được ca ngợi trân trọng.  - Tấm lòng yêu nước của Hoài Văn khiến mọi người phải nể phục.  - Thể hiện nỗi lòng vì đất nước của tác giả.  **3. Cách đọc hiểu truyện lịch sử**  - Xác định phương thức biểu đạt chính  - Đọc kĩ văn bản để xác định chủ đề của truyện.  - Nhận diện hình tượng nhân vật chính.  - Phân tích đặc điểm nhân vật, các sự việc tiêu biểu.  - Tìm hiểu đặc trưng ngôn ngữ truyện đậm chất lịch sử. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:GiúpHS củng cố kiến thức bài học.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kiến thức bài học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**\*GV tổ chức cho HS làm bài tập trên lớp:**

**Bài tập:** Trong lời kể chuyện có đôi chỗ xen vào những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản. Em hãy nêu một vài trường hợp và phân tích tác dụng của sự đan xen đó?

**Gợi ý:**

*Những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản*.

+ Cha ta mất sớm nên ta mới phải đứng rìa nhục nhã thế này.

+ Những người áo vải ấy còn biết đường phải trái, huống chi ta là bậc tôn thất, há lại không nghĩ được như họ sao? Đến họ mà quan gia còn hỏi kế sao ta là người gần gụi, quan gia chẳng hỏi một lời?

+ Thôi thì liệu một chết vậy. Ta cứ xuống, chỉ nói hai tiếng xin đánh rồi mặc cho triều đình luận tội.

+ Được rồi ta sẽ chiêu binh, mãi mã cầm quân đi đánh giặc. Xem cái thằng phải đứng ngoài rìa này có phải là một kẻ toi cơm không.

**Tác dụng:**

+ Những ý nghĩ này thể hiện được rõ nét tâm trạng và trách nhiệm, lòng quyết tâm của Trần Quốc Toản đối với việc đánh giặc.

+ Qua đó thể hiện được tính cách quyết liệt, lòng yêu nước cháy bỏng, sự mạnh mẽ kiên cường của chàng trai trẻ.

+ Giúp cho câu chuyện kể chân thực hơn, đáng tin cậy.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:HS vận dụng kiến thức bài học trình bày hiểu biết về bài học rút ra từ câu chuyện.

**b. Nội dung**: HS vận dụng kĩ năng viết đoạn để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS (có thể thực hiện ngay trên lớp hoặc về nhà):

+ Tìm đọc hết văn bản “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”.

+ Vận dụng năng khiếu mĩ thuật, hãy vẽ một nhân vật em yêu thích trong truyện.

**\*VIẾT KẾT NỐI ĐỌC**

**Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam**

Đoạn văn cần đáp ứng các yêu cầu:

***Về hình thức:*** Viết đoạn văn đủ số câu theo yêu cầu. Các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, tập trung vào chủ đề, đảm bảo sự liền mạch. Tránh các lỗi về chính tả và dùng từ. Trong đoạn, phải phân tích được chi tiết bóp nát quả cam.

***Về nội dung:*** Trình bày được một nội dung hoàn chỉnh có liên quan trực tiếp đến chi tiết bóp nát quả cam.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu các nhiệm vụ, sau đó chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi HS lên trình bày.

-HS khác nhận xét, bổ sung, tự kiểm tra theo bảng kiểm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

Sau khi gặp vua, Hoài Văn được vua ban tặng cho một quả cam và bảo về quê báo hiếu mẹ. Mặc dù vua đã tha tội chết nhưng không cho Hoài Văn nghị bàn việc nước nên trong lòng chàng vẫn rất tức giận. Chính vì tức giận mà đôi bàn tay bóp càng ngày càng chặt, đến mức quả cam chỉ còn trơ bã mà Hoài Văn cũng không phát hiện ra. Hành động này diễn tả được nội tâm bức xúc, ức chế và sự căm thù vì quân giặc đang lăm le xâm chiếm đất nước. Qua đó, ta cũng thấy được Hoài Văn là một chàng trai vô cùng gan dạ, dũng cảm, hội tụ những phẩm chất anh hùng mà sau này chàng đã thể hiện trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 - 9 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn có một chủ đề: chi tiết bóp nát quả cam. |  |  |
| **3** | Các câu văn phân tích rõ ràng |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*